

Số: 282.TB-CCTHADS

Tiểu Cần, ngày 19 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án

Căn cứ Điều 98 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án, Quyết định số: 372/2020/QĐST-DS, ngày 16/12/2020; số 583, 584, 585, 586, 587/2020/QĐST-DS cùng ngày 31/12/2020; số: 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660/2021/QĐST-DS cùng ngày 15/01/2021; số 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749/2021/QĐST-DS cùng ngày 28/01/2021; số: 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853/2021/QĐST-DS cùng ngày 08/02/2021; số: 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835/2021/QĐST-DS cùng ngày 05/02/2021; số: 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, số: 936, 937, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961/2021/QĐST-DS cùng ngày 22/02/2021, số: 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, /2021/QĐST-DS cùng ngày 04/3/2021, số: 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994/2021/QĐST-DS cùng ngày 08/3/2021, số: 1132, 1133, 1134, 1135/2021/QĐST-DS cùng ngày 14/5/2021; số: 1137, 1138, 1139, 1140, 1141, 1142, 1143, 1144, 1145, 1146, 1147, 1148, 1149, 1150, 1151, 1152, 1153, 1154, 1155, 1156, 1157, 1158, 1159, 1160, 1161, 1182, 1183, 1184, 1185, 1186, 1187, 1188, 1189, 1190, 1191, 1192, 1193, 1194, 1195, 1196, 1162, 1163, 1164, 1165, 1166, 1167, 1168, 1169, 1170, 1171, 1172, 1173, 1174, 1175, 1176, 1177, 1178, 1179/2021/QĐST-DS cùng ngày 20/5/2021; số: 11, 12, 13/2021/QĐST-DS cùng ngày 18/11/2021; của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 1542, 1543, 1544, 1545/QĐ-CCTHADS, ngày 18/01/2021; số: 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2763, 2771, 2773, 2775, 2777, 2779, 2781, 2783, 2785, 2787, 2789, 2791, 2793, 2795, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2607, 2609, 2611/QĐ-CCTHADS, ngày 02/3/2021; số: 2903, 2904, 2914, 2916/QĐ-CCTHADS, ngày 18/3/2021; số: 1104, 1108/QĐ-CCTHADS, ngày 05/01/2021, số: 2990, 2991, 2992, 2993, 2994, 2995, 2996, 2997, 2998, 2999, 3000, 3001, 3002, 3003/QĐ-CCTHADS, ngày 25/3/2021, số: 3043, 3033, 3035, 3037, 3039, 3041, 3045, 3047, 3049, 3051, 3053, 3055, 3057, 3059/QĐ-CCTHADS, ngày 26/3/2021; số: 3364, 3366, 3368, 3370, 3372, 3374, 3376, 3378, 3380, 3382, 3490, 3491, 3492, 3493, 3494, 3495, 3496, 3497, 3498, 3499, 3384, 3386, 3388, 3390, 3392, 3485, 3486, 3487, 3488, 3489/QĐ-CCTHADS, ngày 19/5/2021; 3583, 3584, 3585, 3586, 3587, 3588, 3589, 3590, 3591, 3592, 3593, 3597, 3598, 3599, 3600, 3601, 3602, 3603, 3604, 3614, 3613, 3612, 3611, 3610, 3609, 3608, 3607, 3606, 3605/QĐ-CCTHADS,



ngày 02/6/2021; số: 3631, 3632, 3633, 3634, 3635, 3636, 3637, 3638, 3639, 3640, 3641, 3642, 3643, 3644, 3645, 3646, 3647, 3648, 3649, 3650, 3651, 3652, 3653, 3654, 3655, 3656, 3657, 3658, 3659, 3660, 3661, 3662, 3663, 3664, 3665/QĐ-CCTHADS, ngày 03/6/2021; số: 3911, 3913, 3915, 3917, 3919, 3921, 3923, 3925, 3927, 3929, 3931, 3933, 3935, 3937, 3939, 3941, 3943, 3945, 3953, 3955, 3957, 3959, 3961, 3963, 3965, 3967, 3969, 3971, 3973, 3811, 3813, 3815, 3817, 3819, 3821, 3825, 3823, 3827, 3829, 3831, 3833, 3835, 3837, 3839, 3841, 3843, 3845, 3847, 3849, 3851, 3853, 3855, 3857, 3859, 3861, 3863, 3865, 3867, 3869, 3871, 3873, 3875, 3877, 3879/QĐ-CCTHADS, ngày 04/6/2021; số: 4223, 4224, 4225, 4226, 4227, 4229, 4230, 4231, 4232, 4233/QĐ-CCTHADS, ngày 01/7/2021; số: 4324, 4325, 4326, 4327, 4328, 4329, 4330, 4331, 4332, 4333, 4334, 4335, 4336, 4337, 4338, 4339, 4340, 4341, 4307, 4308, 4309, 4310, 4311, 4312, 4313, 4314, 4315/QĐ-CCTHADS, ngày 16/7/2021; số: 4401, 4403, 4405, 4407, 4409, 4411, 4413, 4415, 4419, 4417, 4421, 4423, 4425, 4429, 4427, 4433, 4431, 4435, 4376, 4378, 4380, 4382, 4384, 4386, 4388, 4390, 4392/QĐ-CCTHADS, ngày 19/7/2021; số: 255, 256, 257, 258, 296, 298, 300, 302, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 304, 306, 308, 310, 312, 314, 316, 318, 320, 322, 324, 326, 328, 330, 332, 334, 336, 338, 340, 342, 344, 346, 348, 350, 352/QĐ-CCTHADS, ngày 12/11/2021; số: 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 406, 408, 410, 412, 414, 416, 418, 420, 422, 424, 426, 428, 430, 432/QĐ-CCTHADS, ngày 29/11/2021; số: 791, 792, 806/QĐ-CCTHADS, ngày 15/02/2022 số: 1091, 1093/QĐ-CCTHADS, ngày 22/4/2022; số: 1128/QĐ-CCTHADS, ngày 12/5/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 11/QĐ-CCTHADS, ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản cưỡng chế kê biên của hộ bà Sơn Thị Sa Rane, sinh năm 1979, ông Sơn Vuonl, sinh năm 1977, cùng địa chỉ: ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

1. Tài Sản thẩm định giá:

- Quyền sử dụng đất thửa số 1482, diện tích 5.648.0m², loại đất lúa, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh do hộ bà Sơn Thị Sa Rane đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyền sử dụng đất thửa số 1483, diện tích 1.165m², loại đất cây lâu năm, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh do hộ bà Sơn Thị Sa Rane đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Mục đích thẩm định giá:

Xác định giá trị thực tế của tài sản cưỡng chế kê biên để làm giá khởi điểm ký hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản thi hành án theo quy định pháp luật.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

Lựa chọn và ưu tiên lựa chọn các tổ chức thẩm định giá có đủ các tiêu chí sau:

- Công ty thẩm định giá được lựa chọn phải thuộc danh sách công khai Công ty thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá của Bộ Tài chính theo thông báo số: 120/TB-BTC ngày 31/12/2019.

- Công ty thẩm định giá được lựa chọn không thuộc trường hợp không được thẩm định giá của Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đáp ứng đủ tiêu chuẩn của hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được ban hành theo Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá và thẩm định giá; Thông báo số 39/2014/TT_BTP ngày 23/8/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013; Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá.

- Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói (bao gồm chi phí đi xác minh, thu thập thông tin để thẩm định giá).

- Các tiêu chí khác: cung cấp chứng thư theo quy định, chịu trách nhiệm về giá trị thẩm định.

4. Hồ sơ năng Lực gồm:

- Hồ sơ pháp lý Công ty thẩm định giá;
- Bảng mô tả năng lực Công ty;
- Thư chào dịch vụ thẩm định giá;
- Danh sách Công ty thẩm định giá đủ điều kiện thẩm định giá năm 2020 của Bộ Tài chính;
- Bản phô tô công chứng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá của Bộ Tài chính;

5. Thời gian nộp hồ sơ:

Từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiều Càn, tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ: ấp Cây Hẹ, xã Phú Càn, huyện Tiều Càn, tỉnh Trà Vinh. (trong giờ hành chính). SĐT: 02943.822.092.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiều Càn, tỉnh Trà Vinh thông báo để các tổ chức thẩm định giá biết và đăng ký tham gia theo Luật định./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Trang thông tin điện tử Tổng cục THADS;
- Viện kiểm sát nhân huyện Tiều Càn;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Thạch Sa Oanh

